

Giải pháp phát triển bền vững ngành dệt may, da giày đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Th.sỹ Hà Hải Long – phòng Nghiên cứu công nghiệp và năng lượng

Để từng bước cụ thể hoá “Chiến lược phát triển ngành Dệt May và Da Giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035” và phân đầu thực hiện mục tiêu đưa ngành Dệt May và Da Giày phát triển bền vững, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành Dệt May và Da Giày thế giới và khu vực, phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và phát huy được tiềm năng, lợi thế của ngành trong đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế quốc dân và xuất khẩu là rất cần thiết.

Từ khóa: phát triển bền vững, xanh hóa, kinh tế tuần hoàn, dệt may, da giày

1. Đặt vấn đề

Trong các giai đoạn phát triển, với chính sách đổi mới, mở cửa, chủ động hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, các doanh nghiệp dệt may và da giày Việt Nam đã chủ động, sáng tạo tìm hướng đi thích hợp như đầu tư công nghệ mới, thiết bị hiện đại từ các nước tiên tiến, hợp tác, liên doanh, thúc đẩy sản xuất để tạo ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Trong 03 năm gần đây (2021-2023), ngành Dệt May và Da Giày Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển đáng khích lệ, duy trì được đà tăng trưởng vững chắc và ổn định với mức tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu đạt 5,4%/năm trong giai đoạn 2021-2023, tương đương với tốc độ 5,5%/năm của giai đoạn 05 năm 2016-2020.

Các năm từ 2020-2023 là năm đặc biệt khó khăn của ngành Dệt May và Da Giày Việt Nam khi thị trường có nhiều biến động phức tạp, khó dự báo. Dưới tác động của Đại dịch Covid-19, bất ổn về kinh tế-chính trị thế giới, kéo theo lạm phát, sức mua giảm tại nhiều thị trường trên thế giới,... ngành Dệt May và Da Giày là một trong những ngành hàng chịu thiệt hại trực tiếp lớn nhất. Năm 2020 là năm đầu tiên kim ngạch xuất khẩu của ngành Dệt May và Da Giày tăng trưởng âm (giảm 9,75%) sau 10 năm tăng trưởng liên tục. Tuy nhiên, với kim ngạch xuất khẩu đạt được trong năm 2020, ngành Dệt May và Da Giày Việt Nam vẫn đạt gấp trên 1,3 lần và năm 2023 gấp 1,5 lần so với năm 2015 và vẫn là điểm sáng trong các hoạt động xuất khẩu của cả nước.

Từ năm 2010 đến nay, kim ngạch xuất khẩu ngành Dệt May của Việt Nam đã tăng gấp 2,9 lần, từ 13,8 tỉ USD năm 2010 lên 40,3 tỉ USD năm 2023.

Bảng 1: Xuất khẩu ngành Dệt May giai đoạn 2016-2020 và đến 2023

Đơn vị: Triệu USD

Sản phẩm	2015	2020	2021	2022	2023
Hàng Dệt may ¹	22.802	29.809	32.754	37.603	33.329

¹ Hàng vải và may mặc

Sản phẩm	2015	2020	2021	2022	2023
Xơ, sợi dệt các loại	2.515	3.737	5.612	4.714	4.356
Nguyên phụ liệu	1.428	1.012	1.995	2.242	1.952
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	400	456	785	864	661
Tổng cộng	27.145	35.014	40.343	44.000	40.300

(Nguồn: Tổng cục Hải quan các năm)

Các sản phẩm may mặc (mã HS 61 và 62), đóng góp đến 80% giá trị xuất khẩu của hàng dệt may nói chung. Xét theo cơ cấu sản phẩm mã HS 4 số, nhóm 10 sản phẩm may mặc có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của nước ta cho thấy (áo khoác nam nữ, quần áo các loại, quần áo thun, áo jacket,...) các sản phẩm may mặc chủ lực là những mặt hàng đòi hỏi lao động tay nghề cao, có các công đoạn may phức tạp. Như vậy, trong ngắn hạn, tay nghề thợ may vẫn đang là một lợi thế của ngành công nghiệp dệt may Việt Nam, khi mà máy móc vẫn chưa thay thế được con người trong các công đoạn may phức tạp, đòi hỏi sự khéo léo và kỹ năng cao của con người.

Xét theo thị trường xuất khẩu, Mỹ, EU và Nhật Bản là ba thị trường nhập khẩu hàng dệt may lớn nhất của Việt Nam. Tổng cộng 05 năm từ 2016 đến 2020, Mỹ đã nhập khẩu gần 66,25 tỷ USD hàng may mặc từ Việt Nam (chiếm 44,9%), EU gần 19 tỷ USD (12,8%), Nhật Bản 17,3 tỉ USD (chiếm 11,8%), và Hàn Quốc trên 14,4 tỉ USD (chiếm 9,8%),...

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu hàng dệt may² Việt Nam

Đơn vị: Triệu USD

Thị trường	2015	2020	2021	2022	2023
Tổng giá trị	22.802	29.809	32.754	37.603	33.329
Mỹ	10.947	13.987	16.625	17.373	14.467
EU	3.458	3.075	5.461	4.382	3.764
Nhật Bản	2.785	3.531	3.237	4.081	4.056
Hàn Quốc	2.128	2.855	2.952	3.309	3.047
Trung Quốc	670	1.368	1.352	1.201	1.120
Các thị trường khác	2.813	4.993	3.137	7.258	6.875
Cơ cấu	100%	100%	100%	100%	100%
Mỹ	48,0%	46,9%	50,8%	46,2%	43,4%
EU	15,2%	10,3%	16,7%	11,7%	11,3%
Nhật Bản	12,2%	11,8%	9,9%	10,9%	12,2%
Hàn Quốc	9,3%	9,6%	9,0%	8,8%	9,1%
Trung Quốc	2,9%	4,9%	4,1%	3,2%	3,4%
Các thị trường khác	12,3%	16,7%	24,1%	19,3%	17,3%

² Sản phẩm vải và may mặc

(Nguồn: Tổng cục Hải quan các năm)

Giai đoạn 03 năm 2021-2023, thị trường Mỹ và EU tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với tỷ trọng chiếm 46,7% và 13,1% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may cả nước.

Nhìn xu hướng từ 2010 đến năm 2023 có thể thấy, Mỹ và EU vẫn là thị trường xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam trong suốt 13 năm qua. Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc tiếp tục duy trì xu hướng nhập khẩu hàng dệt may từ Việt Nam nhiều hơn so với các thị trường khác.

Giai đoạn 2010 - 2023, ngành Da Giày Việt Nam đã mở rộng thị trường xuất khẩu tới hơn 100 nước, trong đó có khoảng 50 nước đạt giá trị trên 1,0 triệu USD; các hoạt động xuất khẩu của ngành tăng trưởng ổn định theo các năm dẫn đến duy trì được lợi thế cạnh tranh tại các thị trường truyền thống. Hiện 05 thị trường có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, ổn định chiếm trên 80% giá trị xuất khẩu trong 05 năm gần đây là Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Bảng 3: Xuất khẩu giày Da Giày giai đoạn 2016-2020 và đến 2023

Đơn vị: Triệu USD

Sản phẩm	2015	2020	2021	2022	2023
Giày dép	12.007	16.791	17.751	23.895	20.238
Túi xách, va li,...	2.875	3.100	3.022	4.100	3.780
Tổng cộng	14.882	19.891	20.700	27.996	24.020

(Nguồn: Tổng cục Hải quan các năm)

Thị trường Mỹ và EU vẫn là 02 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đối với mặt hàng da giày xuất khẩu, chiếm khoảng 57,1% tổng giá trị xuất khẩu của ngành. Tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép từ năm 2015 đến năm 2023 sang Mỹ đạt 52,8 tỷ USD, đạt mức trung bình trên 5,8 tỷ USD/năm và chiếm tỷ trọng 34,6% tổng kim ngạch xuất khẩu giày dép. Mặt hàng túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù... đạt 12,7 tỷ USD đạt mức trung bình 1,4 tỷ USD/năm. Xét chung tổng kim ngạch xuất khẩu ngành da giày sang thị trường Mỹ từ năm 2015 đến nay đạt trên 65,5 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 35,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành và đạt trung bình gần 7,3 tỷ USD/năm.

Thị trường EU vẫn là thị trường xuất khẩu quan trọng đối với mặt hàng da giày của Việt Nam. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU từ năm 2015 đến 2023 đạt 39,2 tỷ USD, tương đương 4,35 tỷ USD/năm. Tính chung từ năm 2015 đến nay, thị trường EU chiếm khoảng 21,4% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành da giày Việt Nam.

Bảng 4: Thị trường xuất khẩu da giày chủ yếu³

Đơn vị: Triệu USD

		Mỹ	EU	Trung Quốc	Nhật Bản	Hàn Quốc
2015	Giày dép	4.076	1.429	754	598	-
	Túi, cặp	1.184	365	134	318	113
2020	Giày dép	6.299	3.800	2.071	848	500
	Túi, cặp	1.270	719	138,8	341	100
2021	Giày dép	7.423	3.948	1.594	806,8	503
	Túi, cặp	1.328	663	123	131	153
2022	Giày dép	9.618	5.844	1.707	1.094	651
	Túi, cặp	1.840	915	131	352	135
2023	Giày dép	7.162	4.823	1.868	1.048	627
	Túi, cặp	1.533	838	153	368	143

(Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan các năm)

Năm 2020 doanh nghiệp khu vực FDI xuất khẩu 13,25 tỷ USD giày dép và 2,12 tỷ USD túi-ví-cặp, chiếm 79,1% về giày dép và 68,2% về túi-ví-cặp. Tổng kim ngạch xuất khẩu do doanh nghiệp FDI thực hiện là 15,37 tỷ USD, chiếm 77,3%; Sang giai đoạn 2021-2023, tổng kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp FDI vẫn đạt mức cao, khoảng 57,4 tỷ USD, chiếm tới 78,9% tổng xuất khẩu toàn ngành. Từ các thống kê trên cho thấy cho thấy mức độ chênh lệch về tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước so với doanh nghiệp khu vực nước ngoài còn khá cao.

Một số Hiệp định thương mại tự do ký kết trong năm 2020 như EVFTA⁴; Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); UKVFTA⁵ sẽ có hiệu ứng tốt trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu da giày trong thời gian tới. Trong đó, tác động rõ rệt nhất là EVFTA với ưu đãi thuế suất nhập khẩu về 0% đối với một số mặt hàng da giày, như giày thể thao, giày vải đang là lợi thế đối với xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam vào thị trường EU.

Ngành Dệt May và Da Giày đạt tăng trưởng khá tốt trong hơn 10 năm qua, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập trong phát triển, như: vẫn phụ thuộc nhiều vào nguồn vải nhập khẩu, giá trị gia tăng thấp do phương thức sản xuất gia công dựa vào nguồn lao động giá rẻ trong phân khúc may chiếm trên 70%, đến 2/3 lượng sợi sản xuất trong nước lại phải xuất khẩu trong bối cảnh thị trường thế giới liên tục thay đổi và giá cả liên tục giảm, năng lực sản xuất còn thấp so với các nước trên thế giới, nguồn nhân lực có chất lượng cao còn thiếu.... và đặc biệt là xu hướng chuyển đổi xanh, phát triển bền vững theo hướng kinh tế tuần hoàn.

Do Kinh tế tuần hoàn là xu hướng phát triển tất yếu, nên gần 10 năm qua, ngành Dệt May và Da Giày Việt Nam nói chung và nhiều doanh nghiệp sản xuất

³ 05 thị trường xuất khẩu chiếm 73,3% KNXXK của ngành Da giày từ năm 2015 đến nay.⁴ Hiệu lực từ 01/8/2020⁵ Hiệu lực từ 01/01/2021

trong ngành nói riêng cũng đã sớm nhận thấy xu hướng “xanh hoá” trong yêu cầu của các thị trường nhập khẩu lớn, để từ đó từng bước tiếp cận và hướng phát triển sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, như: Đầu tư cho nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm thân thiện với môi trường từ vật liệu tái chế; chương trình nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, sử dụng nhiên liệu sinh khối, điện áp mái; quản lý hoá chất; xử lý nước thải, chất thải,... Tuy nhiên đến nay, ngành Dệt May, Da Giày Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức trong hành trình tiến tới kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững.

Một trong những thách thức quan trọng là nguồn cung nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của ngành chủ yếu vẫn phải nhập khẩu, dẫn đến tỷ lệ nội địa hoá của ngành chưa cao (đạt khoảng 45-50%), dẫn đến nhiều rủi ro do biến động giá cả và chính sách của các nước.

Chưa có các khu công nghiệp tập trung chuyên ngành, tổ hợp chuyên ngành Dệt May, Da Giày lớn, bao gồm chuỗi xơ sợi, dệt nhuộm, hoàn tất vải, thuộc da có quy trình sản xuất đồng bộ, khép kín và đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường cũng là một thách thức lớn. Đến nay, các địa phương vẫn không “mặn mà” với các dự án dệt, nhuộm, hoàn tất vải, thuộc da. Đặc biệt, chi phí đầu tư cho công nghệ sản xuất cao đã gây khó cho nhiều doanh nghiệp. Ngoài ra, chi phí đầu tư cũng là một trở ngại tác động đến quá trình chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong thời gian tới, ngành Dệt May, Da Giày Việt Nam sẽ phải thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa trong việc từng bước chuyển đổi sang mô hình sản xuất tuần hoàn và tận dụng hiệu quả của mô hình này để phát triển, nhất là khi Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ về giảm phát thải ròng tại COP 26, cùng với đó các thị trường xuất khẩu lớn của ngành Dệt May, Da Giày Việt Nam, như Mỹ, EU,... đã và đang đặt ra lộ trình, mục tiêu cụ thể về sử dụng sản phẩm bền vững.

2. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển bền vững ngành Dệt May, Da Giày đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Trong giai đoạn 2026 – 2030, ngành Dệt May và Da Giày hướng tới phát triển bền vững, bốn nhóm nhiệm vụ cấp thiết được đề xuất:

- Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn thúc đẩy và đáp ứng ngành Dệt May, Da Giày phát triển bền vững;
- Phát triển nguyên, phụ liệu và chuỗi giá trị trong nước phục vụ phát triển bền vững;
- Hỗ trợ doanh nghiệp trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và “xanh hóa” ngành Dệt May, Da Giày;
- Truyền thông và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững.

Các giải pháp thực hiện 04 nhóm nhiệm vụ trên lần lượt:

Một là, hoàn thiện các công cụ pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững; các quy định về mở rộng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; xây dựng và áp dụng các quy định, tiêu chuẩn, hướng dẫn về nhân sinh thái (nhân xanh, nhân năng lượng, nhân các bon, nhân tái chế và các nhân sinh thái khác); các quy định, hướng dẫn về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, tái sử dụng;

Hai là, thúc đẩy doanh nghiệp ngành Dệt May, Da Giày trong nước tiếp cận, thực hiện quy trình “xanh hoá” trong sản xuất và đạt các chứng chỉ về bảo vệ môi trường, về tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn của các thị trường xuất khẩu;

Ba là, xúc tiến thu hút một số nhà đầu tư, thương hiệu sản xuất nguyên phụ liệu có uy tín trên thế giới, tạo hiệu ứng để các nhà đầu tư khác cùng tham gia đầu tư vào Việt Nam; nghiên cứu phát triển đầu tư theo phương thức đối tác tác công tư (PPP) thúc đẩy xây dựng phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái, tuần hoàn trong ngành Dệt May, Da Giày;

Bốn là, phổ biến thông tin, tổ chức các khoá đào tạo về nâng cao năng lực quản lý và kiểm soát các vấn đề về môi trường, sản xuất bền vững tại doanh nghiệp (kiểm soát hoá chất, tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước...); đẩy mạnh công tác phổ biến và nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, quy định mới của các thị trường nhập khẩu để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu về phát triển bền vững;

Năm là, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững; phát triển mạng lưới liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm; xây dựng phổ biến và nhân rộng các mô hình đổi mới sinh thái trong ngành Dệt May và Da Giày; tăng cường chuyên đổi số trong quản lý và các hoạt động sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp ngành Dệt May và Da Giày áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất;

Sáu là, xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kỹ thuật viên và công nhân kỹ thuật; đầu tư chiều sâu và mở rộng hệ thống đào tạo trong các trường đào tạo chuyên ngành Dệt May và Da Giày. Xây dựng hoàn chỉnh bộ chương trình nghề theo các phân khúc của chuỗi giá trị gia tăng ngành (thiết kế - sản xuất - bán hàng); đào tạo kiến thức, kỹ năng về quản trị công nghệ, chuyên giao công nghệ, hấp thụ và phát triển công nghệ; hợp tác với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để đào tạo, chuyên giao công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất cho doanh nghiệp trong nước;

Bảy là, xây dựng và phát triển khu công nghiệp tập trung chuyên ngành Dệt May, Da Giày để chủ động nguồn cung nguyên, phụ liệu (bao gồm chuỗi xơ sợi, dệt nhuộm, hoàn tất vải; thuộc da), sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, có quy trình sản xuất đồng bộ, khép kín và đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường. Xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí cho công tác xử lý nước thải, chất thải trong các khu, cụm công nghiệp chuyên ngành dệt may, da giày;

Tám là, cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục về đất đai, đầu tư, hỗ trợ di dời, vay vốn tín dụng, đăng ký bảo hộ bản quyền tác giả, kiểu dáng công

nghiệp,... tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong ngành Dệt May, Da Giày phát triển ổn định và tạo ra sản phẩm có chất lượng cao; nghiên cứu xây dựng một nền tảng quốc gia về truy xuất nguồn gốc sản phẩm dệt may, da giày kết nối dữ liệu từ các doanh nghiệp và cơ quan quản lý để đảm bảo tính minh bạch.

Tài liệu tham khảo:

1. Chiến lược phát triển ngành Dệt May, Da Giày đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035;
2. Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) cho “ Chiến lược phát triển ngành Dệt May, Da Giày đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035”